

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu: Mua Vật tư y tế tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Lê Thị Thuý
 - Số điện thoại liên hệ: 0376.000.093
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Báo giá gửi về địa chỉ: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hoá, Ngõ 958 đường Quang Trung, Phường Đông vệ, TP. Thanh Hoá
 - Ghi rõ nội dung: Báo giá vật tư y tế
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 11/04/2025 đến trước 17h00 ngày 21/04/2025.
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

- Danh mục hàng hoá, dịch vụ: (Chi tiết tại phụ lục kèm theo yêu cầu báo giá)
- Địa điểm cung cấp hàng hoá, dịch vụ: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Năm 2025.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: căn cứ theo hợp đồng ký kết.
- Yêu cầu khác:
 - Giá đã bao gồm thuế , phí, lệ phí và các chi phí liên quan khác.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT; TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG MUA SẮM
CHỦ TỊCH



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Hưng

PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 467/BVUB-YCBG ngày 11 / 4 /2025 của HĐMS Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá)

STT	Mã VTYT	Tên mặt hàng mời chào giá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	25.UBVT.1	Bộ dụng cụ mở đường	Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu: Có đủ các loại Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch quay và động mạch đùi. Cấu tạo gồm: Kim chọc mạch. Dây dẫn đường. Ống dẫn. Bơm tiêm. Que nong. Kích thước: - Đủ các cỡ 4F, 5F, 6F, 7F, 8F đối với Dụng cụ mở đường vào động mạch đùi. Có các chiều dài 9cm, 11cm, 15cm, 16cm. - Đối với 4F đường kính ngoài: 2.0mm đường kính trong 1,55mm. 5F có đường kính ngoài; 2,6mm đường kính trong 1,95mm. 6F có đường kính ngoài: 2,8mm đường kính trong 2,25mm., 7F có đường kính ngoài 3,2mm đường kính trong: 2,53mm. 8F có đường kính ngoài 3,5mm đường kính trong 2,85mm. - Đường 4F dây dẫn(Guide Wire) 0,021" 0,53mm có chiều dài 45cm. các loại 5F, 6F, 7F, 8F tương đương dây dẫn đường (Guide wire) 0,035" 0,89mm có chiều dài 45cm.	Bộ	150
2	25.UBVT.2	Dụng cụ mở đường vào động mạch	Cấu tạo gồm: - Kim chọc mạch cỡ 18G hoặc 20G - Guide wire cỡ 0.025", 0.035", dài $\geq$ 45cm - Bơm tiêm 2.5ml - Introducer sheath - Que nong (Dilator) Đặc điểm: - Van cầm máu kiểu chữ thập - Kích thước: cỡ 4F, 5F, 6F dài 7cm, 10cm - Vật liệu: Dilator chất liệu Polypropylene; Sheath làm bằng ETFE (ethylene tetrafluoroethylene)	cái	150
3	25.UBVT.3	Dây dẫn đường cho ống thông (Catheter)	* Dây dẫn chẩn đoán dùng trong can thiệp tim mạch có lõi là Nitinol cung cấp khả năng kiểm soát Momen xoắn 1:1 * Có tính cản quang cao. * Bên ngoài là lớp áo trơn nhẵn. Có phủ Hydrophilic. * Kích thước: có các đường kính; 0,014", 0,021", 0,025", 0,032", 0,035", 0,038". Chiều dài: 150cm, 180cm, 260cm. * Hình dạng: đầu thẳng hoặc góc cạnh hoặc chữ J.	Cái	80
4	25.UBVT.4	Dây dẫn đường cho Catheter ái nước	Kích thước: cỡ 0.035 inch, dài 150cm. Đặc điểm, Hình dạng : Dài 150cm đầu thẳng, góc 45 độ hoặc hình chữ J, phần đầu linh hoạt dài 3, 5, 8cm. Vật liệu: dây lõi kim loại, lõi dây làm bằng Nitinol, ngoài là Polyurethane, lớp áo Tungsten, phủ ngoài cùng bằng lớp ái nước.	cái	80
5	25.UBVT.5	Tay dao siêu âm không dây mở	Tay dao siêu âm mở mở, đầu cong, chiều dài thân dao 26cm, đường kính thân dao 5mm (Sử dụng cho dao siêu âm không dây). Cán dao quay 360 độ. Nút bấm sử dụng được cho 2 mức năng lượng. Sử dụng pin để chuyển đổi năng lượng điện thành dao động cơ học	Cái	30

STT	Mã VTYT	Tên mặt hàng mời chào giá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
6	25.UBVT.6	Dụng cụ khâu nối tiêu hóa dùng cho mổ mở 3 hàng ghim	Dụng cụ cắt khâu tiêu hóa dùng cho mổ mở . Dùng cho băng ghim màu tím dài 80mm, 3 hàng ghim mỗi bên chiều cao lần lượt từ trong ra ngoài là 3mm-3.5mm-4mm. Khoảng đóng ghim 1.5mm-2.25mm	Cái	10
7	25.UBVT.7	Băng ghim cắt khâu tiêu hóa có 3 hàng ghim chiều cao thay đổi mỗi bên	Băng ghim cắt khâu tiêu hóa dùng cho mổ mở . Băng ghim màu tím dài 80mm, 3 hàng ghim mỗi bên chiều cao lần lượt từ trong ra ngoài là 3mm-3.5mm-4mm. Khoảng đóng ghim 1.5mm-2.25mm	Cái	100
8	25.UBVT.8	Dụng cụ cắt khâu nối tiêu hóa tự động tròn	Dụng cụ cắt khâu nối tròn chiều dài thân dụng cụ 22cm, 2 hàng ghim, chất liệu ghim titanium, đường kính các cỡ 25mm; 28mm; 31mm; 33mm. Số lượng ghim lần lượt là 22 ghim; 26 ghim; 30 ghim; 32 ghim. Chiều cao ghim khi mở là 3.5mm; 4.8mm Chiều cao ghim dập xuống là 1.5mm; 2mm. Kích thước ghim: chiều rộng lưng ghim 4.0mm, thân ghim hình hộp chữ nhật: 0.35mm x 0.24mm. Đầu đe được thiết kế dạng cốc áo dễ tháo rời.	Cái	30
9	25.UBVT.9	Chỉ tiêu tổng hợp sợi bện số 3/0	Chỉ tiêu trung bình đa sợi thành phần cấu tạo từ Glycolide/lactide copolymer, bao phủ bằng hỗn hợp Caprolacton/glycolide copolymer và calcium stearoyl lactylate. Sợi chỉ số 3/0, dài 75cm, kim tròn, đầu nhọn, dài 26mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn, được bao phủ bằng silicone sắc bén. Sợi chỉ đạt lực khỏe nút buộc ban đầu 140%, đạt 80% ở thời điểm 2 tuần và 30% ở thời điểm tuần 3 tuần sau khi khâu. Chỉ tiêu hoàn toàn trong khoảng 56-70 ngày.	Sợi	3.000
10	25.UBVT.10	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi liên kim số 3/0	Chỉ tiêu tổng hợp liên kim đa sợi Polyglactin 910 được bao phủ bởi polyglactin và calcium stearate, số 3/0, dài ≥ 75cm. Kim làm bằng thép không gỉ, kim tròn 26mm, kim 1/2. Đóng gói vô trùng	Sợi	2.000
11	25.UBVT.11	Ống ly tâm, chịu nhiệt - 80°C, thể tích 1.5ml	- Chất liệu: làm từ polypropylene nguyên chất. - Không chứa DNA, DNase, RNase, Pyrogen, chất ức chế PCR - Chịu được nhiệt độ -80°C đến +121°C - Có nắp bấm - Có vạch chia thể tích thuận tiện sử dụng - Chịu được lực ly tâm tối đa 20,000 x g Sử dụng trong xét nghiệm sinh học phân tử: Xét nghiệm đột biến gen EGFR, xét nghiệm đột biến gen KRAS, xét nghiệm đột biến gen NRAS, xét nghiệm đột biến gen BRAF,...	Cái	11.100
12	25.UBVT.12	Bộ ống rời 0.2ml chuyên dụng cho PCR	- Ống pcr 0.2ml riêng biệt có nắp đậy chống bay hơi, dễ mở và đóng, ngăn ngừa mất mẫu - Thành mỏng: cho phép truyền nhiệt chính xác. - Mái vòm, mặt phẳng mờ hoặc mũi rõ ràng quang học cho qPCR (thời gian thực). - Nắp kèm theo giúp tránh nhiễm bẩn chéo giữa các ống khác nhau - Tiết trùng - Không chứa DNA, DNase, RNase, Pyrogen, chất ức chế PCR Sử dụng xét nghiệm sinh học phân tử: Xét nghiệm đột biến gen EGFR, xét nghiệm đột biến gen KRAS, xét nghiệm đột biến gen NRAS, xét nghiệm đột biến gen BRAF,...	Cái	5.400

STT	Mã VTYT	Tên mặt hàng mời chào giá	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
13	25.UBVT.13	Ống 5ml có nắp khóa	- Ống 5ml có khóa nắp - Dãy nón hoặc côn - Nắp bật - Không màu hoặc màu trắng - Thể tích: 5ml - Lực ly tâm tối đa: 25,000 x g - Tiệt trùng - Không chứa DNase, RNase Sử dụng trong xét nghiệm sinh học phân tử: Xét nghiệm đột biến gen EGFR, xét nghiệm đột biến gen KRAS, xét nghiệm đột biến gen NRAS, xét nghiệm đột biến gen BRAF,...	Cái	565
14	25.UBVT.14	Ống PCR 0.5 ml	- Ống pcr 0.5ml riêng biệt có nắp đậy chống bay hơi, dễ mở và đóng, ngăn ngừa mất mẫu - Thành mỏng: cho phép truyền nhiệt chính xác. - Nắp kèm theo giúp tránh nhiễm bẩn chéo giữa các ống khác nhau - Không chứa DNA, DNase, RNase, Pyrogen, chất ức chế PCR Sử dụng trong xét nghiệm sinh học phân tử: Xét nghiệm đột biến gen EGFR, xét nghiệm đột biến gen KRAS, xét nghiệm đột biến gen NRAS, xét nghiệm đột biến gen BRAF,...	Cái	5.550
15	25.UBVT.15	Ống Falcon 50 ml tiệt trùng, không DNase, RNase	- Ống ly tâm hình nón thể tích 50ml - Chất liệu: polypropylene siêu trắng - Có nắp chống rò rỉ, chất liệu nắp: HDPE - Có vạch chia thể tích. Dải chia độ: 5-50 ml, khoảng chia độ: 2.5ml - Chịu được nhiệt độ đến -80°C; Lực ly tâm tối thiểu 12.000 vòng. - Không chứa DNase, RNase Sử dụng trong xét nghiệm sinh học phân tử: Xét nghiệm đột biến gen EGFR, xét nghiệm đột biến gen KRAS, xét nghiệm đột biến gen NRAS, xét nghiệm đột biến gen BRAF,...	Cái	
16	25.UBVT.16	Giá đựng ống Eppendorf dùng cho ống 1.5 ml/1.7 ml/2 ml	-Chất liệu: làm từ nhựa polypropylene -Chịu được nhiệt độ đến +100°C -Chứa được tối thiểu 60 ống ly tâm kích cỡ 1.5ml/ 1.7ml/ 2ml	Cái	2
17	25.UBVT.17	Giá đựng ống ly tâm 4 mặt	-Chất liệu: làm từ nhựa polypropylene -Chứa được 4 ống 50ml, 12 ống 15ml, 32 ống 1.5ml, 96 ống 0.2ml	Cái	2
18	25.UBVT.18	Giá đựng ống 0.2ml	- Khay 96 vị trí chứa ống PCR 0.2 ml	Cái	2
19	25.UBVT.19	Hộp đựng mẫu lưu DNA âm sâu 100 vị trí	- Có 100 vị trí đựng ống, với thể tích ống lên tới 2.0 ml - Bảo quản được tại nhiệt độ -90°C	Cái	5